

HÌNH ẢNH NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG TRONG CÁC TÁC PHẨM HỘI HỌA VIỆT NAM THỜI KỲ 1945 - 1975

• Châu Hoàng Trọng^(*)

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến những giá trị nghệ thuật mang tính đặc trưng của hình tượng người chiến sĩ cách mạng, qua các tác phẩm hội họa Việt Nam, thời kỳ 1945 - 1975. Từ đó góp phần làm rõ thêm những yếu tố về đặc điểm đề tài, nét đẹp hình tượng và về giá trị lịch sử của những tác phẩm hội họa Việt Nam thông qua hình tượng người chiến sĩ cách mạng thời kỳ 1945 - 1975.

Từ khóa: hình ảnh, chiến sĩ cách mạng, hội họa Việt Nam, thời kỳ 1945 - 1975.

1. Đặt vấn đề

Trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại, hình tượng người chiến sĩ cách mạng là một hình tượng đẹp với nhiều phẩm chất đáng ca ngợi, là nguồn cảm hứng được nhiều họa sĩ thể hiện với những tình cảm trân trọng và thiêng liêng nhất.

Mỗi một hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong tác phẩm hội họa Việt Nam vừa là sự phản ánh hiện thực khách quan, vừa biểu lộ lập trường và quan điểm thẩm mỹ của người họa sĩ trước cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của dân tộc. Nắm chắc tay súng, đứng nơi đầu sóng ngọn gió, giữ vững non sông bờ cõi và biển đảo của Tổ quốc. Chiến đấu anh dũng, bảo vệ độc lập dân tộc, trung can, nghĩa đảm... là những hình ảnh về người chiến sĩ Việt Nam được khắc họa thông qua mỗi tác phẩm hội họa thời kỳ chiến tranh cách mạng nói chung và ở giai đoạn 1945 - 1975 nói riêng.

Với nội dung phong phú và cô đọng, xúc tích, người chiến sĩ cách mạng Việt Nam được khắc họa qua hình tượng là những người cha, người mẹ, người anh, người chị... và họ đã hoạt động, đã chiến đấu quên mình, hy sinh anh dũng để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Họ là những tấm gương của chủ nghĩa anh hùng cách mạng: anh dũng, hiên ngang, bất khuất và kiên cường.

Bằng sự sáng tạo và bút pháp tinh tế mang dấu ấn phong cách riêng, các họa sĩ đã góp phần khắc họa rõ nét hình ảnh người chiến sĩ cách mạng anh dũng, kiên cường nhưng rất đỗi bình dị, thân thương và gần gũi. Qua đó, góp phần to lớn trong tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của quân và dân Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng góp phần vào việc giáo dục

tư tưởng, tình cảm, cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân, nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đề tài chiến tranh cách mạng với hình tượng người chiến sĩ theo phong cách hiện thực là một trong những đề tài có giá trị tái hiện về lịch sử khá hoàn thiện, mà ở đó những ý tưởng, cảm xúc, không khí của một thời khói lửa từ các ký họa chiến trường đã được thể hiện một cách sinh động, trọn vẹn qua các chất liệu trong hội họa.

Tuy nhiên, xét về phương diện kết quả đã nghiên cứu qua những tài liệu và ấn phẩm đã được công bố hiện nay, có thể thấy rằng bên cạnh những công trình nghiên cứu mang tính chất tổng quát về các chặng đường, các giai đoạn phát triển của lịch sử mỹ thuật Việt Nam thì cho đến thời điểm hiện tại hướng nghiên cứu có liên quan đến khía cạnh về hình tượng người chiến sĩ cách mạng qua các tác phẩm hội họa Việt Nam, thời kỳ 1945 - 1975 vẫn chưa được thực hiện và vẫn chưa có ấn phẩm độc lập được công bố. Vì vậy, ở bài viết này tác giả sẽ đề cập đến nội dung vừa nêu để làm rõ hơn về hình tượng người chiến sĩ cách mạng qua các tác phẩm hội họa Việt Nam, thời kỳ 1945 - 1975.

2. Tình hình chung của mỹ thuật Việt Nam thời kỳ 1945 - 1975

2.1. Mỹ thuật Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

Đối với các họa sĩ đi theo cách mạng, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là một quá trình tích lũy về vốn sống, lý tưởng cách mạng và tư liệu sáng tác. So với mỹ thuật trước năm 1945 chủ yếu phản ánh về đời sống thị dân, với lối sống lãng mạn, thì ở giai đoạn này là bước chuyển đổi quan trọng với sự thay đổi rõ ràng về quan niệm nghệ thuật và thể giới quan của người nghệ sĩ.

Được sự giáo dục của Đảng, các họa sĩ đã hăng

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

hái góp phần mình vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Mỹ thuật thời kỳ này có thêm những mục đích, yêu cầu cụ thể là phục vụ cách mạng, kháng chiến, tuyên truyền cổ động cho cách mạng, cho các chính sách mới của Đảng và nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chiến tranh lan dần từ miền Nam ra cả nước, cho đến cuối 1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Đi liền với sự nghiệp kháng chiến toàn dân, toàn diện là sự chuyển mình của các họa sĩ. Từ cái đẹp nghệ thuật thuần túy, giờ đây theo nhân sinh quan mới phần lớn họa sĩ nghe theo tiếng gọi cứu nước, tham gia vào cuộc chiến, vừa cầm súng vừa cầm bút vẽ - giữa những cuộc hành quân vẫn vẽ tranh để tuyên truyền cho kháng chiến.

Với phương châm “dân tộc - hiện thực - khoa học - đại chúng” được hiểu là vẽ theo bút pháp hiện thực, thể hiện bản sắc dân tộc và tính khoa học, hướng đến nhiệm vụ cách mạng. Các tác phẩm được sáng tác trong thời kỳ này tập trung vào những đề tài mới góp phần ca ngợi bộ đội, dân quân du kích, miêu tả quần chúng vùng lên cướp và giữ chính quyền, tố cáo tội ác của thực dân Pháp, ca ngợi lãnh tụ và các anh hùng của thời đại...

Sau chiến dịch Biên giới 1950 thắng lợi, sự ảnh hưởng của phương pháp hiện thực trong mỹ thuật ngày càng rõ nét, đã tạo nên những chuyển biến lớn về mặt hình thức và nội dung sáng tác, góp phần hình thành một dòng nghệ thuật hiện thực cách mạng chính thống. Giờ đây hội họa đã vượt ra ngoài những phòng khách sang trọng với những nhân vật chủ yếu là các thiếu nữ khuê các, mà thay vào đó là hình ảnh trung tâm về những người lính cụ Hồ chân đất áo vải mà chí khí thật hiên ngang khi xung trận, nhưng cũng thật hồn hậu khi sinh hoạt với nhân dân.

Với tầm quan trọng đặc biệt của vũ khí văn hóa, năm 1952 tại Việt Bắc, Trường Trung cấp Mỹ thuật được thành lập, đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ đào tạo những thế hệ họa sĩ đầu tiên cho kháng chiến.

Do hoàn cảnh thời chiến khó khăn, thiếu thốn nên các sáng tác trong thời kỳ này chưa có điều kiện để thực hiện những tác phẩm nghệ thuật lớn, công phu. Song, với tình cảm cách mạng mạnh mẽ, sự say sưa và ý thức trách nhiệm của người nghệ sĩ cùng sự trải nghiệm thực tế cuộc sống kháng chiến, đã trở thành động lực cổ vũ lớn lao và động viên kịp

thời quân - dân xông lên diệt giặc. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp cho những tác phẩm được sáng tác ngoài giá trị nghệ thuật còn lưu động, còn chứa đựng thêm giá trị lịch sử không gì có thể thay thế được.

2.2. Mỹ thuật Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1975)

Giai đoạn đầu hòa bình 1954 - 1964 cũng là thời kỳ đánh dấu bước phát triển của mỹ thuật Việt Nam cả về chiều sâu lẫn chiều rộng, hơn hẳn so với giai đoạn kháng chiến chống Pháp trước đó - giai đoạn mà nền mỹ thuật cách mạng mới hình thành (chủ yếu tích lũy tư liệu, vốn sống và ghi chép ký họa kháng chiến...).

Phương pháp sáng tác theo lối hiện thực dần dần được hình thành rõ nét ở Việt Nam. Không những vậy, phương pháp này còn được Đảng và Nhà nước phát động học tập trong văn nghệ sĩ, trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động sáng tác văn nghệ lúc bấy giờ.

Năm 1957, trong điều kiện hòa bình, Hội Mỹ thuật Việt Nam được thành lập và Trường Trung cấp Mỹ thuật được Chính phủ ra Nghị định nâng cấp thành trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam.

Cùng với nền móng xã hội Xã hội chủ nghĩa đang được thiết lập, mỹ thuật Việt Nam thời kỳ này có những bước phát triển về bề rộng với đội ngũ đông đảo các họa sĩ trẻ có tâm huyết được đào tạo chính quy từ các trường mỹ thuật.

Các thế hệ họa sĩ thứ hai và thứ ba dần được hình thành. Truyền thống dân tộc bắt đầu được chú ý khai thác và bảo tồn qua các tác phẩm tranh. Đề tài, thể loại và chất liệu tạo hình được rộng mở trước những biến động mạnh mẽ của thực tiễn xã hội và quan niệm nghệ thuật đòi hỏi phải phản ánh chân thực về cuộc sống và kháng chiến.

Năm 1964, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, các họa sĩ tiếp tục thích ứng với hoàn cảnh mới, tham gia vào cuộc chiến và trực tiếp đến những nơi nóng bỏng nhất để ghi chép, sáng tác nhằm phục vụ sự nghiệp chính trị cách mạng của cả nước. Hiện thực chiến đấu và sản xuất của quân dân Việt Nam đã đi vào những tác phẩm tranh với nhiều chủ đề và sắc thái đa dạng, vừa góp phần động viên mọi người vượt lên mọi thử thách của chiến tranh, vừa để tranh thủ sự đồng tình của bạn bè trên thế giới.

3. Sự đa dạng về đề tài người chiến sĩ cách mạng trong sáng tác hội họa Việt Nam thời kỳ 1945 - 1975

Nghệ thuật hội họa sử dụng ngôn ngữ đặc trưng để thể hiện cái đẹp đến với mọi người trong cuộc sống, qua đó bộc lộ ý tưởng, cảm xúc riêng của người họa sĩ trong quá trình sáng tác và xây dựng tác phẩm. Với ngôn ngữ tạo hình, đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, ... và sự cảm nhận riêng mà mỗi họa sĩ đã xây dựng nên những hình tượng nghệ thuật mang màu sắc khác nhau.

Mỗi hình tượng đều là điển hình hóa cái đẹp trong cuộc sống và trong thiên nhiên. Qua những hình tượng nghệ thuật được thể hiện trong tác phẩm đã giúp cho người xem cảm nhận được cái hay, cái đẹp, cái chân lý trong cuộc sống, dù đó là ở thời chiến hay thời bình.

Thật vậy, trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, theo lời Đảng gọi, tầng lớp văn nghệ sĩ lại thâm nhập vào thực tế cuộc đấu tranh của dân tộc. Dùng vũ khí là những phương tiện của ngôn ngữ hội họa để cổ vũ, tuyên truyền và động viên mọi người. Qua đó đã góp phần khắc họa được về hình ảnh chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với những tác phẩm mang đậm nét sử thi và hoành tráng. Những kinh nghiệm sống và chiến đấu cho phép các họa sĩ xây dựng được hình tượng về người chiến sĩ cách mạng với nội dung phong phú như: hành quân trên đường đi tới mặt trận, cầm súng chiến đấu, sinh hoạt cùng nhân dân...

Nhiều họa sĩ Việt Nam đã dày công nghiên cứu, miêu tả những người chiến sĩ cách mạng - những anh hùng, một lòng một dạ đấu tranh, chiến đấu và không ngần ngại hy sinh vì lý tưởng của Đảng và vì độc lập dân tộc của đất nước. Các họa sĩ tiêu biểu trong thời kỳ này như Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Sáng, Huỳnh Văn Gấm... đã có nhiều tác phẩm sáng tác để ca ngợi và tôn vinh hình tượng người chiến sĩ cách mạng Việt Nam với nhiều cách thể hiện đa dạng và phong phú khác nhau, đó là những người chiến sĩ, nông dân Việt Nam, tình cảm quân dân nồng thắm. Và ở một góc độ khác, đó còn là những anh hùng, chiến sĩ là người phụ nữ đầy trung hậu, đảm đang. Chẳng hạn như:

Ở tranh “Bát nước” (1949) của họa sĩ Nguyễn Sỹ Ngọc, một trong những bức tranh sơn mài tiêu biểu của nền mỹ thuật Việt Nam ở thời kỳ kháng

chiến chống Pháp. Qua tranh, họa sĩ đã khái quát hình tượng hai nhân vật - người mẹ và anh chiến sĩ trên đường hành quân vất vả, mệt nhọc được bà mẹ hậu phương đón tiếp và chăm sóc bằng tình cảm, như với đứa con ruột thịt của mình. Toàn bộ nền tranh là màu đỏ son lộng lẫy, trang trọng và ở đó họa sĩ còn tạo ra sự độc đáo về phong cách vẽ tranh sơn mài qua sự kết hợp một cách hài hòa, hợp lý giữa hai yếu tố tả thực và trang trí. Bố cục tranh gọn, hình tượng nhân vật nổi bật đã tạo ra một tác phẩm tiêu biểu cho chủ đề tình cảm quân dân, tình cảm mẫu tử. Tất cả tình cảm đó được thể hiện ở động tác uống nước ngon lành của người con - người chiến sĩ và ở khuôn mặt già nua với đôi mắt chăm chú ngắm con, tay quạt, tay nâng mũ đầy triu mến của người mẹ hậu phương. “Bát nước”, chứa đựng một triết lý sâu nặng về tình quân dân, giữa người mẹ ở hậu phương với các con đang cầm súng, ngày đêm chiến đấu kiên cường, đánh Pháp - đuổi giặc, để giữ vững chủ quyền dân tộc mà Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành lại từ tay đế quốc Pháp. Xem tranh “Bát nước”, người xem như hóa thân vào tác phẩm để được có những giây phút thiêng liêng, giao cảm qua bát nước và làn gió mát từ chiếc quạt mà người mẹ hậu phương dành tặng cho thế hệ người chiến sĩ hôm qua và cả hôm nay.

Ở Việt Nam, hình tượng người phụ nữ đã đi vào huyền thoại như một bản trường ca không có giới hạn trong văn, thơ, nhạc, kịch và đặc biệt cả trong lĩnh vực mỹ thuật tạo hình, thông qua ngôn ngữ hội họa. Và hình ảnh người phụ nữ xuất hiện trong những tác phẩm hội họa thời kỳ này không còn là hình ảnh của những tiểu thư đài các, mà đã thực sự tham gia tích cực trong sản xuất cả nông và công nghiệp. Hơn thế, họ còn ung dung mạnh mẽ và cả tự tin trong chiến đấu.

Thật vậy, hình tượng người chiến sĩ nữ được



Hình 1. Bát nước
Nguyễn Sỹ Ngọc, 1949,
Sơn mài 80cm x 60cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

họa sĩ Nguyễn Phan Chánh khắc họa với một nét đẹp đời thường, một vẻ đẹp thuần khiết, đầy đặn cả về hình thể và tâm hồn qua tác phẩm “Sau giờ trực chiến”. Thành công của tác phẩm trước hết là tác giả đã xây dựng về hình tượng của người phụ nữ Việt Nam trong thời chiến, với tinh thần “giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”. Và trong bức tranh này tác giả đã thể hiện hình ảnh một người phụ nữ nông thôn - một nữ dân quân vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống Mỹ, bảo vệ sự yên bình cho xóm làng. Bộ cục người chiến sĩ nữ được tác giả thể hiện cận cảnh, chiếm một mảng lớn ở trung tâm bức tranh cho chúng ta cảm nhận hết sức rõ ràng cái vẻ đẹp đầy khỏe mạnh, tiềm ẩn trong vóc dáng được nài nịt gọn gàng với khẩu súng khoác trên vai của người chiến sĩ. Thương cho đất nước trải qua nhiều năm chiến tranh khốc liệt đến người phụ nữ chân yếu tay mềm cũng sẵn sàng cầm súng để bảo vệ quê hương. Với chất liệu mềm mại của tranh lụa, tác giả đã khéo léo tạo nên hình ảnh người chiến sĩ nữ với một cái duyên thâm kín, rất tinh tế trong động tác tay vén ống quần khi rửa chân trở về nhà sau giờ trực chiến. Đồng thời, bức tranh còn thể hiện tình cảm mẫu tử thiêng liêng giữa hai mẹ con, với vẻ triu mến và đầy yêu thương trong khoảnh khắc yên bình ngắn ngủi của chiến tranh, sau giờ trực chiến.



Hình 2. Sau giờ trực chiến
Nguyễn Phan Chánh, 1967,
Lụa 52cm x 73cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

4. Nét đẹp hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong sáng tác thời kỳ 1945 - 1975 qua các chất liệu hội họa

4.1. Giai đoạn 1945 - 1954

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, họa sĩ Nguyễn Sáng cũng như bao văn nghệ sĩ khác, cùng hòa mình vào cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc. Qua tác phẩm “Giặc đốt làng tôi” sáng tác năm 1954 với chất liệu sơn dầu, họa sĩ Nguyễn Sáng đã diễn tả một cuộc gặp gỡ trong chiến tranh giữa bộ đội trên đường hành quân với những người dân Tây Bắc chạy nạn. Một phụ nữ Thái địu con, tay chỉ về hướng làng mình còn đang bốc lửa, xung quanh là



Hình 3. Giặc đốt làng tôi

Nguyễn Sáng, 1954, Sơn dầu, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam
những khuôn mặt đau thương, phẫn uất. Hình ảnh người chiến sĩ khi lắng nghe người phụ nữ tố cáo tội ác của địch, đã gây ra bao cảnh khói lửa, chết chóc khắp nơi, mà dấy lên sự sôi sục căm thù. Tất cả được thể hiện rõ nét trên cả gương mặt và bàn tay đang nắm chặt vũ khí của người chiến sĩ. “Giặc đốt làng tôi” là tên tranh, cũng là tiếng kêu phẫn nộ của người dân chạy giặc. Cụ già, em gái nét mặt buồn bã khăn áo ra đi... Hình ảnh người lính cụ Hồ trong tranh được họa sĩ xây dựng tinh tế với sự đồng cảm và sự căm hờn. Với bút pháp tả thực đầy tính hiện thực và nhân văn, tâm lý mỗi nhân vật được thể hiện rõ nét qua những vệt sơn xao xác, xúc động, đầy biểu cảm. Gam màu chàm chủ đạo mang yếu tố trầm hùng u tối, bùng lên niềm xót xa yêu thương đồng bào và thể hiện lòng căm thù giặc sâu sắc của người chiến sĩ.

Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung tham gia kháng chiến ở Khu 5, trong đoàn cán bộ văn nghệ Nam tiến. Tranh vẽ của ông lấy cảm xúc từ cuộc sống hiện thực bình dị với cái nhìn chân chất, bám sát hiện thực.



Hình 4. Du kích tập bắn
Nguyễn Đỗ Cung, 1947, Bột màu 39cm x 52cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Điều này có thể nhận thấy rõ nét ở tác phẩm “Du kích tập bắn”, được họa sĩ vẽ vào năm 1947. Trong tranh là hình ảnh về một buổi tập luyện ngoài trời của du kích, bên bờ ruộng cạn, dưới cái nắng rực rỡ của Khu 5. Qua tranh, mỗi chiến sĩ một tư thế, dáng vẻ khác nhau, được thể hiện sinh động, cho thấy khả năng quan sát tinh tường và nét vẽ thuần thục của họa sĩ.

Là họa sĩ quân đội, tham gia bộ đội tại Khu IX Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp từ năm 1946, suốt cả cuộc đời họa sĩ Nguyễn Hiêm gắn bó với chiến trường và chiến sĩ. Ông sáng tác trên nhiều chất liệu như: sơn mài, bột màu, thuốc nước với bút pháp lưu loát, khỏe khoắn, tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng. Ở tác phẩm “Trận Tầm Vu”, sáng tác năm 1948, tác giả đã ghi lại một khoảnh khắc của trận Tầm Vu - một trận đánh nổi tiếng ở Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Với bố cục chặt chẽ, tác giả diễn tả hình ảnh anh bộ đội và du kích đang từ cánh đồng chạy băng lên tiêu diệt một đoàn quân địch có xe tăng, pháo đi càn. Qua tranh



Hình 5. Trận Tầm Vu

Nguyễn Hiêm, 1948, Bột màu, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam
tác giả đặc tả hình ảnh một chiến sĩ, mình ở trần, mặc quần đùi, trong tay đang cầm mã tấu đang cùng đoàn quân xông lên giết giặc. Cả bức tranh là hình ảnh sống động thông qua các tư thế chạy của chiến sĩ bộ đội, đang vượt qua cánh đồng lúa, cũng như khói lửa trong trận đánh. Bố cục và màu sắc tranh chắc chắn, bút pháp mạnh mẽ đã góp phần diễn tả không khí xung phong của các chiến sĩ trong trận đánh Tầm Vu năm nào.

Cuộc đời quân ngũ đã đưa họa sĩ Mai Văn Hiến đến với mọi nẻo đường chiến dịch. Tác phẩm “Gặp gỡ” vẽ bằng bột màu năm 1954 là một trong những tác phẩm tiêu biểu và nổi tiếng ngay từ khi nó mới ra đời. Tác phẩm “Gặp gỡ” được ra đời từ

cái liếc nhìn hóm hỉnh, kín đáo của họa sĩ. Chàng là một chiến sĩ súng quàng vai, balo, bao đạn quần quanh người. Nàng là một cô gái dân công tiếp tế



Hình 6. Gặp gỡ

Mai Văn Hiến, 1954, Bột màu, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

đạn dược cho chiến trường, quang gánh còn ở trên vai. Cùng làng, bắt chợt họ gặp nhau trên một bãi nghỉ chuyên quân. Trong cái không khí nhộn nhịp này, họ nhận ra nhau vội vàng hỏi hã, những cử chỉ của anh chiến sĩ, cô dân công cho chúng ta thấy họ rất cảm động và sung sướng. Hạnh phúc và niềm vui lan tỏa khắp đoàn người. Tác phẩm nhuần nhị, có duyên, phản ánh đúng tinh thần lạc quan của quân và dân trong cuộc kháng chiến lúc bấy giờ.

4.2. Giai đoạn 1954 - 1975

Các tác phẩm sáng tác giai đoạn này đã mang đậm trong mình màu sắc thời đại của một nước 30 năm chiến đấu với các thời kỳ: “kháng chiến”, “hòa bình một nửa - một nửa chiến tranh”, “chiến tranh cả nước” đến “chiến thắng hoàn toàn, giành thống nhất - độc lập - tự do cho Tổ quốc”. Những tác phẩm tiêu biểu thời kỳ này phần lớn được thể hiện nghiêm túc, công phu với nhiều tìm tòi nghệ thuật của các họa sĩ lớp trước theo đường lối hội họa hiện thực với sự trang bị đầy đủ, cụ thể về những hình tượng được tích lũy từ chính cuộc sống và hiện thực chiến đấu.

Cũng trong thời kỳ ấy, người ta đưa vào tranh sơn mài những bố cục lớn thể hiện công phu về đề tài chiến đấu như “Kéo pháo Điện Biên” của Dương Hương Minh, “Đánh chiếm Hóc Môn” của Lê Vinh... đã gây cho người xem những xúc động sâu sắc.

Đây cũng là thời kỳ mà thể loại chất liệu sơn mài được phát triển và có nhiều tác phẩm đạt trình độ cao về kỹ thuật cũng như về giá trị tư tưởng, thẩm mỹ. Bên cạnh những tác phẩm sơn mài vẽ theo lối



Hình 7. Hành quân đêm

Nguyễn Hiêm, 1958, Sơn mài 100cm x 150cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

cổ thuyền với màu sắc lộng lẫy, vàng son thì nay còn có những bức tranh sơn mài mang nhiều sắc thái khác lạ, phong phú.

Tác phẩm sơn mài của Nguyễn Hiêm đã bộc lộ một bút pháp riêng, vượt thoát tính trang trí cũng như xu hướng tả thực chung. Ông thể hiện “Hành quân đêm” (hay Qua cầu khỉ) năm 1957 bằng chất liệu sơn mài dường như bằng kỹ thuật tranh sơn dầu, hướng tới một vẻ đẹp biểu cảm, giàu chất hội họa. Trong tranh “Hành quân đêm” ông thể hiện một nhóm du kích quần cộc, chân đất, vai vác súng, lặng lẽ vượt qua cầu khỉ nơi một xóm làng vắng vẻ đìu hiu, giữa trời đêm khuya khoắt. Qua màn sương lam huyền ảo, nổi bật lên những cái bóng sẫm của những người chiến sĩ và mấy cây dừa in bóng xuống dòng nước lạnh lung linh. Ánh đèn chiếu qua cánh liếp hé mở cửa một nhà tranh bên đường là đốm màu tươi duy nhất đem lại sự ấm áp, tươi vui cho đoàn quân âm thầm chiến đấu. Chút màu đỏ hồng ấm áp trong căn nhà nhỏ ấy cũng đủ làm ấm lòng các chiến sĩ và ấm áp cả không gian tĩnh lặng trong tranh. Bóng đoàn



Hình 8. Ghé thăm nhà

Nguyễn Trọng Kiệm, 1958, Lụa, 65cm x 45cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

chiến sĩ xen lẫn bóng dừa um tùm xoè lá và bóng con thuyền in trên dòng kênh là một phong cảnh trữ tình đặc trưng của Nam Bộ. Bức tranh có gam màu xanh ngọc và ghi xám chủ đạo, trong suốt, sâu thẳm với nhiều sắc độ, đôi chỗ pha thêm trắng. Một cảnh hành quân trong không gian còn tràn ngập sự huyền ảo và lãng mạn.

Họa sĩ Nguyễn Trọng Kiệm sáng tác “Ghé thăm nhà” với chất liệu lụa vào năm 1958, và đây cũng là một trong những tác phẩm thành công của tranh lụa Việt Nam về đề tài hình tượng người chiến sĩ cách mạng. Bức tranh miêu tả cảnh gặp gỡ đầy quyền uy và cảm động giữa anh bộ đội với gia đình trên con đường hành quân ngang qua nhà. Nhóm nhân vật chính bao gồm: người chiến sĩ đứng bên người vợ trẻ - đang bồng con, dáng vẻ thanh khiết, ngời sáng. Cạnh đó là mẹ già đôn hậu, tay cầm ngọn đèn dầu, chiếu sáng rạng rỡ lên khuôn mặt hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ. Bộ cục tranh hài hòa, hoàn chỉnh, nét thanh mảnh tan trong gam màu vàng đất, ghi xám. Với tác phẩm “Ghé thăm nhà”, họa sĩ đã giải quyết khéo léo đề tài cách mạng trong cái nhìn hiện thực, với tình cảm gia đình rất đặc trưng.

Tác phẩm “La Văn Cầu”, tranh sơn dầu của họa sĩ Lê Vinh, được sáng tác năm 1958 nhằm ngợi ca hành động anh hùng của đồng chí La Văn Cầu trong trận đánh Đông Khê mở đầu chiến dịch Biên Giới (1950), khi bị thương nặng ở tay, La Văn Cầu đã nhờ đồng đội chặt đứt để tiếp tục chiến đấu. Trong tác phẩm, tác giả đã khắc họa hình ảnh anh hùng



Hình 9. La Văn Cầu

Lê Vinh, 1958, Sơn dầu, 60cm x 80cm, Bảo tàng Lịch sử quốc gia

La Văn Cầu mặc dù bị thương và mất cánh tay phải nhưng vẫn dũng mãnh ôm quả mìn băng chạy xông lên, vượt qua khói lửa và hàng rào dây thép gai để tiêu diệt kẻ thù.

Miêu tả về đề tài đấu tranh chống Mỹ ở miền

Nam, tác phẩm sơn mài “Trái tim và nòng súng” (1960) của họa sĩ Huỳnh Văn Gấm thể hiện về cuộc đấu tranh quyết liệt, quả cảm của phụ nữ miền Nam, khi chống giặc càn phá. Cả đoàn người biểu tình xông lên chặn nòng pháo giặc, đối mặt với kẻ thù. Nhân vật chính trong tranh là hai phụ nữ, đại diện cho lẽ phải được chiếu sáng nổi bật, kiên cường trước tên giặc hung hăng to lớn. Một không khí cách mạng rực lửa, hùng hực, căng thẳng, bao trùm bởi màu đỏ son quán xuyên toàn bố cục. Lòng căm thù giặc, lòng tin ở chiến thắng thể hiện với khí thế lấn áp của đông đảo quần chúng đang xô tới - tương phản với sự đơn độc, yếu thế của tên giặc. Bức tranh căng thẳng đầy kịch tính, hình thể và cử chỉ các nhân vật được cường điệu càng làm cho chủ đề



Hình 10. Trái tim và nòng súng

Huỳnh Văn Gấm, 1960, Sơn mài, 70cm x 140cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

tác phẩm được bộc lộ rõ nét. Toàn cảnh bức tranh là khung cảnh rất điển hình, tương phản mạnh: một bên là sự sống và một bên là cái chết - một bên là sức sống sôi sục và một bên là sự lạnh lẽo vô hồn. Bỏ hết những cái không cần thiết: không bối cảnh, không trời, mép trên tranh hạ xuống sát ngay đầu các nhân vật được vẽ rất to. Qua đó đã nêu được khí thế quyết chiến, quyết thắng, dũng cảm của đội quân tốc dài trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Năm 1963, họa sĩ Nguyễn Sáng đã hoàn thành tác phẩm tranh sơn mài “Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ” với tính tư tưởng cao, khái quát rõ nét bản chất anh hùng về cuộc chiến chống lại thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam thông qua sự biểu hiện về tinh thần, chí khí mãnh liệt ở những người lính cụ Hồ, thà chết chứ nhất định không chịu làm nô lệ. Chọn bối cảnh là chiến hào, giữa trận chiến ác liệt, họa sĩ Nguyễn Sáng đặt tám nhân vật trong không gian nén chặt và tâm trạng cũng bị nén chặt, hồi hộp và

đầy thử thách. Họ đứng nghiêm trang trong một lễ kết nạp Đảng, mà tất cả như lại đang ở trạng thái chuyển động. Sự chuyển động ấy càng nói lên tính chất cam go, vội vàng và căng thẳng của cuộc chiến đang diễn ra.



Hình 11. Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ

Nguyễn Sáng, 1963, Sơn mài 112,3cm x 180cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Bức tranh là tác phẩm dựng lại thời khắc hào hùng của những người chiến sĩ Điện Biên ngay tại chiến trường với ba nhóm nhân vật chính - phụ. Nhóm nhân vật trung tâm gồm ba chiến sĩ, trong đó có một chiến sĩ trên đầu còn quấn băng với khẩu súng trong tay. Nhóm ba người này được liên kết chặt chẽ với hai chiến sĩ khác phía bên phải bức tranh bằng một cái bắt tay đầy quyết tâm. Toàn bộ khung cảnh buổi kết nạp Đảng được diễn ra chóng vánh trong không gian chiến hào. Góc trái là một chiến sĩ đang diu đồng đội bị thương - hình ảnh này cũng góp phần cho thấy ranh giới của sự sống và cái chết trong chiến tranh thật mong manh. Hình ảnh các chiến sĩ bị thương, đang tựa vào nhau, tuyên thệ trước cờ Đảng đã gây xúc động lòng người. Phía xa là một chiến sĩ đang tiếp tục xông ra trận. Màu sắc trong tranh đơn giản, đa phần là các màu sắc trong hệ màu sơn ta truyền thống - và đó là màu vàng nâu của đất, màu đỏ của khí thế chiến đấu và niềm tự hào khi người chiến sĩ Điện Biên được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tất cả đã được tác giả bố trí, sắp xếp một cách chặt chẽ, hài hòa, góp phần làm cho tác phẩm vừa đẹp, vừa đậm chất sử thi và cả chất anh hùng ca cách mạng.

Mặc dù có khuôn khổ nhất định nhưng tác phẩm “Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ” đã khái quát một cách đặc trưng nhất chín năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ thông qua hình ảnh những con người với sự hy sinh lớn lao, tình yêu mảnh đất quê hương vô bờ và lòng căm thù giặc cao độ. Tác

phẩm là sự kết tinh những giá trị thẩm mỹ đẹp đẽ nhất mà Nguyễn Sáng đã cảm nhận được ở chiến trường Điện Biên Phủ. Lòng căm thù và tình yêu biến thành hành động, hình tượng người chiến sĩ trong tranh là biểu hiện của ý chí người chiến sĩ Điện Biên, những người lính cụ Hồ, người lính cách mạng - những người đã làm nên bản anh hùng ca Điện Biên lịch sử.

Với họa sĩ Nguyễn Sỹ Tốt, đề tài người lính được thể hiện với bút pháp khỏe khoắn, bình dị, được thể hiện với những khoảnh khắc đặc trưng, sâu sắc, rất tinh tế trong đời thường và sự chân thực trong cuộc sống của người chiến sĩ, người nông dân vùng Bắc Bộ mà ông thường gặp hàng ngày. Ở tác phẩm “Tiếng đàn bầu”, hình tượng người chiến sĩ được họa sĩ khai thác ở khía cạnh thể hiện sự thân thương, triu mến trong không khí ấm cúng hạnh phúc với gia đình. Hai đứa bé đang chăm chú nghe người cha gảy đàn bầu, một đứa bé chăm chú vào ngôi sao trên mũ của người cha. Ở gian bếp phía sau, thấp thoáng hình ảnh người vợ đang làm công việc nội trợ, nhưng vẫn chăm chú nghe những cảm



Hình 12. Tiếng đàn bầu
Nguyễn Sỹ Tốt, 1963, Sơn dầu 180cm x 120cm
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

xúc qua tiếng đàn bầu.

5. Giá trị của những tác phẩm hội họa Việt Nam thông qua hình tượng người chiến sĩ cách mạng, thời kỳ 1945 - 1975

Lịch sử dân tộc ta là lịch sử đấu tranh lâu dài để dựng nước và giữ nước. Đối với một đất nước có lịch sử chống giặc ngoại xâm và thắng lợi lớn lao như đất nước ta, dân tộc ta thì hình ảnh người bộ đội cụ Hồ là một trong những hình tượng được các nghệ sĩ ưu ái nhất. Hơn thế nữa, có nhiều nghệ

sĩ đồng thời là người chiến sĩ đã trực tiếp cảm hứng đánh giặc, do đó có thể nói họ hiểu sâu sắc về đời sống sinh hoạt, đời sống tình cảm, những khát vọng, lý tưởng... của cuộc chiến tranh vệ quốc, vì độc lập, tự do, hạnh phúc của đất nước.

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, hình ảnh người chiến sĩ cách mạng là biểu tượng vĩ đại của chủ nghĩa anh hùng cách mạng ở mọi thời kỳ của lịch sử Việt Nam, là nguồn cảm hứng bất tận và luôn hấp dẫn đối với văn học nghệ thuật, trong đó có nghệ thuật tạo hình.

Hình tượng anh chiến sĩ trong những tác phẩm tranh hiện đại, thời kỳ 1945 - 1975 đã đề cập đến mọi khía cạnh đó và mang trong mình tính dân tộc sâu sắc. Ở hình tượng này ta cảm nhận được vẻ bình dị, thân thương, gần gũi và sự chịu đựng gian khổ, hy sinh của người chiến sĩ cách mạng thông qua các chủ đề như sinh hoạt của bộ đội, sự nghỉ ngơi, lúc hành quân hay trong mối quan hệ quân dân gắn bó...

Mang trong mình giá trị lịch sử với những hình ảnh chân thật về tinh thần hào hùng, sự quyết liệt trong cuộc chiến lịch sử của dân tộc, các tác phẩm hội họa thời kỳ 1945 - 1975 đã góp một phần quan trọng vào việc nghiên cứu các giá trị lịch sử căn bản để dẫn đến thắng lợi lẫy lừng của cách mạng Việt Nam. Song song đó, các tác phẩm thời kỳ này còn góp phần tạo nên những ảnh hưởng mạnh mẽ đến xã hội, góp phần cổ động tinh thần quân dân trong thời kỳ kháng chiến và là bản anh hùng ca về chủ nghĩa yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Đất nước thống nhất đến nay đã hơn bốn chục năm, vết thương chiến tranh đến ngày nay vẫn còn đó, nhức nhối, đốn đau. Nhưng những tác phẩm trong nghệ thuật hội họa còn lại và đang được lưu giữ, bảo tồn càng thể hiện giá trị, giúp thế hệ trẻ ngày nay hiểu rõ hơn về hình tượng người chiến sĩ một cách đầy đủ và sâu sắc.

Thời gian cứ trôi đi, lịch sử không bao giờ trở lại, nhưng không gian chiến tích của cuộc chiến vệ quốc vẫn còn đó và những hình tượng cao đẹp về người chiến sĩ cách mạng Việt Nam vẫn luôn sống mãi trong tâm can và ký ức của các thế hệ hôm nay và cả mai sau.

6. Kết luận

Hình tượng người chiến sĩ cách mạng là một hình tượng cao đẹp, cả về phẩm chất đạo đức, lối sống vững bền và chắc chắn, thực sự chiếm một vị

trí quan trọng trong nền nghệ thuật tạo hình cách mạng Việt Nam. Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đặc trưng về hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam đã được các họa sĩ khai thác sáng tác với đầy đủ nội dung, xây dựng trên nhiều lĩnh vực, khía cạnh đề tài với nhiều phong cách khác nhau.

Là một mảng nghệ thuật được ra đời và trưởng thành trong đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc - những tác phẩm mang hình tượng người chiến sĩ cách mạng đã góp phần to lớn trong giáo dục, động viên tinh thần đồng bào, chiến sĩ, góp phần thể hiện rõ nét về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam.

Ngày nay, đất nước thống nhất, nước nhà hòa bình, trong nền kinh tế hội nhập sự đầu tư nước ngoài vào càng nhiều, vai trò của văn hóa và quốc phòng an ninh hết sức cần thiết. Nhiệm vụ của người chiến sĩ bước sang giai đoạn mới là xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo, chống diễn biến hòa bình, chống bạo loạn gây rối của Việt gian phản động và các thế lực thù

địch... thì những tác phẩm tranh về hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong thời đại mới lại càng không thể thiếu - để không ngừng góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho bộ đội và nhân dân, góp phần bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp của anh bộ đội cụ Hồ: mẫu mực về phẩm chất, đạo đức lối sống, giúp thắt chặt hơn tình đoàn kết quân dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với ý nghĩa như thế nên những tác phẩm hội họa về hình tượng người chiến sĩ cách mạng (thời kỳ 1945 - 1975) cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị và không hề bị lãng quên. Giờ đây, những tác phẩm ấy đã trở thành những vật chứng lịch sử, giúp cho những thế hệ tiếp sau hình dung một cách sống động về quá khứ hào hùng của dân tộc, góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục, giúp đào tạo những thế hệ họa sĩ nối tiếp và tạo cho họ cảm hứng sáng tác những tác phẩm mới về đề tài này nhiều hơn nữa trong giai đoạn hiện nay./.

Lời cảm ơn: Công trình này được sự hỗ trợ kinh phí từ đề tài mã số **CS2015.01.15** của Trường Đại học Đồng Tháp./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Lương Tiểu Bạch, Bùi Như Hương, Phạm Trung, Nguyễn Văn Chiến (2005), *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [2]. Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3]. Nguyễn Phi Hoanh (1984), *Mỹ thuật Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Hội Mỹ thuật Việt Nam (1995), *Các bậc thầy hội họa Việt Nam: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [5]. Quang Phòng, Trần Tuy (1996), *Mỹ thuật hiện đại Việt Nam (Vietnamese contemporary art)*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Quân (2010), *Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ 20*, NXB Tri thức.
- [7]. Tác phẩm trong bộ sưu tập của Hội Mỹ thuật Việt Nam (2002), *Tác giả - tác phẩm Mỹ thuật Việt Nam (Vietnamese fine arts artists works of art)*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [8]. Tác phẩm trong bộ sưu tập của Hội Mỹ thuật Việt Nam (2003), *Tuyển tập Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ 20 (The 20th century Vietnamese fine arts selected works)*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [9]. Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai (1998), *Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học*, NXB Giáo dục.

THE REVOLUTIONARY SOLDIER IMAGE IN 1945 - 1975 VIET NAM PAINTINGS

Summary

This article presents artistic features of revolutionary soldier image in 1945 - 1975 Viet Nam paintings. Thereby, it helps clarify the characteristics of the subject, image beauty and historical values of Viet Nam paintings through the revolutionary soldier image during the 1945 - 1975 period.

Keywords: image, the revolutionary soldier, Viet Nam paintings, 1945 - 1975 period.

Ngày nhận bài: 28/4/2016; Ngày nhận lại: 18/8/2016; Ngày duyệt đăng: 30/8/2016.